TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **TP.HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------*****----------**
Bản án số 179/2019/HSST *Ngày: 30/9/2019*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Xuân Hường

2. Bà Lê Thị Thanh Huấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận TX

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLST-HS ngày 19/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Vĩnh C, sinh năm 1983; ĐKHKTT và trú tại: Số A ngõ B đường TN, tổ 3 phường TL, TP. TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Nghĩa D (đã chết) và bà Dương Thị Kim C; có vợ là Phạm Thị T và 01 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 192/2010/HSST ngày 29/7/2010 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 15/6/2016.

Nhân thân:

Bản án số 221/2004/HSST ngày 31/12/2004 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương tích.

Bản án số 44/2005/HSST ngày 22/9/2005 của TAND thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ, tổng hợp hình phạt của bản án số 221/HSST ngày 31/12/2004 của TAND TP Thái Nguyên, buộc Hoàng Vĩnh C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù. Ra trại ngày 14/4/2007.

Danh chỉ bản số 224 lập ngày 29/5/2019 tại C an quận TX; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 2- C an TP Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/5/2019, tổ công tác công an phường KT làm nhiệm vụ tại khu vực phố Vũ Tông Phan phát hiện Hoàng Vĩnh C và Phạm Quang T bước xuống từ chiếc xe ô tô Toyota Yaris màu trắng BKS: 20A-19811 tại trước số nhà 165 phố VTP, phường KT, TX, HN có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, do C và T không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên tổ công tác đã yêu cầu tất cả về trụ sở công an phường để làm rõ.

Tại trụ sở công an phường KT, Hoàng Vĩnh C đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trong xe ô tô và lấy ra 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và giao nộp cho cơ quan công an. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ, niêm phong tang vật để tiếp tục xác minh, làm rõ sự việc.

Cơ quan công an đã thu giữ của Hoàng Vĩnh C

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước 4x7cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.
- 01 (một) chiếc điện thoại iPhone màu ghi có số IMEI: 354436066078757, lắp sim số 0964204563.
- 01 (một) chiếc điện thoại iPhone màu vàng có số IMEI: 353315073859147, lắp sim số: 0358696533.
- 01 (một) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota Yaris màu trắng đeo BKS: 20A-19811 có số khung: MR2K29F36G1038967, số máy: 2NR5045348, cùng 01 (một) chiếc chìa khóa ô tô màu đen.
- Số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 3314/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (thu giữ của Hoàng Vĩnh C) là ma túy loại **Ketamine**, khối lượng **0,030 gam**.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Vĩnh C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau: số ma túy mà cơ quan công an thu giữ là của C mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực trước khu đô thị Royal City (số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, TX, Hà Nội) với giá 1.500.000đ vào ngày 26/5/2019. Sau khi mua được số ma túy trên, C mang về nhà tại Thái Nguyên và đã sử dụng một phần. Đến ngày 27/5/2019, C rủ Phạm Quang T (là cháu họ của C) đi cùng C xuống Hà Nội để giải quyết việc riêng. C đã mượn chiếc xe ô tô Toyota Yaris màu trắng BKS: 20A-19811 của bà Dương Thị Kim C (là mẹ đẻ của C) và có mang theo số ma túy đã mua từ ngày 26/5/2019, cất giấu vào vị trí tay cầm phía trên đầu ghế phụ phía trước với

mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 16/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố Hoàng Vĩnh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Vĩnh C từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo hai chiếc điện thoại di động và số tiền 600.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/5/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 165 VTP, phường KT, TX, HN, Hoàng Vĩnh C đã có hành vi cất giữ trái phép 0,030 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Bị cáo có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên hành vi cất giữ trái phép 0,030 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận TX đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nhân thân bị cáo đã từng bị kết án, lẽ ra phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân, song bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi

thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy.

Hai chiếc điện thoại di động và số tiền 600.000 đồng đã thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô Toyota Yaris màu trắng BKS: 20A-19811 và chiếc chìa khóa ô tô màu đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị Kim C (mẹ đẻ của Hoàng Vĩnh C). Về ý thức chủ quan, khi cho C mượn xe ô tô, bà C không biết C cất giấu ma túy trong xe nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 03/7/2019, Cơ quan CSĐT – C an quận TX đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô và chìa khóa xe trên cho bà Dương Thị Kim C

[6] Về nguồn gốc số ma túy, C khai mua của một nam thanh niên không quen biết tại khu vực trước khu đô thị Royal City số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, TX, Hà Nội, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với Phạm Quang T, quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Vĩnh C, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Vĩnh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt Hoàng Vĩnh C **01 (một) năm 01 (một) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ công an phường KT Phạm T A, đương sự Hoàng Vĩnh C, người làm chứng Phạm Quang T và đóng dấu của công an phường KT. Bên trong có 0,030 gam Ketamine (đã lấy mẫu giám định).

Trả lại bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại iPhone màu ghi có số IMEI: 354436066078757, lắp sim số 0964204563; 01 (một) chiếc điện thoại iPhone màu vàng có số IMEI: 353315073859147, lắp sim số: 0358696533

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX).

Trả lại bị cáo số tiền 600.000 đồng (Theo ủy nhiệm chi lập ngày 30/9/2019 của C an quận TX)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận TX;
- C an quận TX;
- THADS quận TX;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

BỘ C AN – VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO – TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO – BỘ TƯ PHÁP **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **
Số: 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2015*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỂM CỦA THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP NGÀY 24/12/2007 CỦA BỘ C AN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ TƯ PHÁP HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XVIII "CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY" CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự;

Bộ trưởng Bộ C an, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ C an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT),

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a tiết 1.1 mục 1 Phần I như sau:

"a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng thì không coi toàn bộ dung dịch hoặc dung dịch pha loãng này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng chất ma túy trong dung dịch để tính, trọng lượng chất ma túy đó.

Ví dụ: Thuốc phiện, hêrôin được hòa thành dung dịch thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của thuốc phiện trong dung dịch để tính trọng lượng của thuốc phiện hoặc xác định hàm lượng moócphin cùng với các thành phần khác của hêrôin để tính trọng lượng hêrôin".

2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau:

"1.4. Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu giữ được. Bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng đẻ xác định trọng lượng chất ma túy trong các trường hợp sau:

a, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch;

b, Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng;

c, Xái thuốc phiện;

d, Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d tiết 1.4 Mục này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Tòa án trực tiếp trưng cầu giám định để bảo đảm việc xét xử đúng pháp luật.

Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy.

Trường hợp một người biết là chất ma túy giả nhưng làm cho người khác tưởng là chất ma túy thật nên mua bán, trao đổi... thì người đó không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm về ma túy mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều 139 Bộ luật Hình sự, nếu thỏa mãn các dấu hiệu khác nữa trong cấu thành tội phạm của tội này.

Trường hợp không thu giữ được vật chứng là chất ma túy, tiền chất nhưng có căn cứ xác định được trọng lượng chất ma túy, tiền chất mà người phạm tội đã mua bán, vận chuyển, tàng trữ hoặc chiếm đoạt thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội danh và điều khoản tương ứng."

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với người thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, nếu các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch này làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự so với các hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT thì được áp dụng khi điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, xét xử phúc thẩm, xét xử giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

2. Đối với các trường hợp mà người phạm tội đã bị kết án đúng theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì không áp dụng hướng dẫn của Thông tư liên tịch này để kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, tái thẩm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2015. Bãi bỏ các hướng dẫn tại điểm đ tiết 3.7 mục 3 Phần II; điểm b tiết 7.3 mục 7 Phần II; mục 8 Phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh về Bộ C an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp để có hướng dẫn kịp thời.